|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 1** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

***I- PHẦN TRẮC NGHIỆM (4đ)***: Khoanh tròn chữ cái đầu câu trả lời đúng. Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu 1: Nêu các bộ phận của hạt *(theo thứ tự từ ngồi vào trong)*?

a. Lá mầm, phôi nhũ, phôi

b. Vỏ hạt, Thân mầm, rễ mầm và phôi

c. Vỏ hạt, bộ phận chứa chất dự trữ và phôi

d. Rễ mầm, thân mầm, chồi mầm

Câu 2: Nêu những điều kiện cần cho hạt nẩy mầm?

a. Không khí, nhiệt độ thích hợp và gió

b. Không khí, nhiệt độ thích hợp và phân bón

c. Không khí, nhiệt độ thích hợp và độ ẩm

d. Không khí, nhiệt độ thích hợp và ánh sáng

Câu 3: Sự hút nước của cây bị ảnh hưởng dẫn đến bộ phận nào của cây bị ảnh hưởng?

a. Quang hợp bị ảnh hưởng

b. Hút nước bị ảnh hưởng

c. Vận chuyển các chất bị ảnh hưởng

d. Tất cả các cơ quan đều bị ảnh hưởng

Câu 4: Cây rêu sinh sản bằng bộ phận nào?

a. Hạt

b. Thân

c. Bào tử

d. Rễ

Câu 5: Ngành Quyết tiến hóa hơn ngành Rêu ở đặc điểm nào?

a. Có cơ quan sinh sản bằng bào tử

b. Có rễ thật, thân và lá có mạch dẫn

c. Thân cao lớn hơn cây rêu

d. Có lá non cuộn lại như vòi voi

Câu 6: Cơ quan sinh sản của cây thông được gọi là?

a. Nón đực và nón cái

b. Bào tử

c. Hoa, quả, hạt

d. Rễ, thân, lá

Câu 7: Cây trồng có nguồn gốc từ đâu?

a. Tự nhiên có sẵn

b. Từ cây hoang dại

c. Do nhà sản xuất giống cây tạo ra

d. Do động vật phát tán

Câu 8: Bậc phân loại thực vật nào sau đây được sắp xếp đúng theo thứ tự giảm dần *(từ trái qua phải)*

a. Họ – Bộ – Chi – Lớp – Ngành – Lồi

b. Ngành – Lồi – Bộ – Họ – Chi - Lớp

c. Lớp – Họ – Bộ – Ngành – Chi - Lồi

d. Ngành – Lớp – Bộ – Họ – Chi – Lồi

Câu 9: Nhờ đâu mà hàm lượng khí ô xi và khí các bô níc trong không khí được ổn định?

a. Nhờ quá trình quang hợp của thực vật.

b. Nhờ quá trình đốt cháy.

c. Nhờ quá trình hô hấp của động vật.

d. Nhờ quá trình phân hủy của vi khuẩn.

Câu 10: Thực vật cung cấp ............................................. cho động vật.

a. Thức ăn, khí oxi, nơi ở, nơi sinh sản

b. Lá cây, cành cây, rễ cây

c. Các loại quả và nước

d. Các loại hạt và nước

Câu 11: Khí oxi và chất hữu cơ do thực vật chế tạo ra cần cho?

a. Động vật

b. Thực vật

c. Con người

d. Tất cả các sinh vật trên trái đất.

Câu 12: Nhóm cây nào cung cấp lương thực chủ yếu cho con người?

a. Cây thuốc lá, cây thuốc phiện, cây cần sa

b. Cây lúa, cây ngô, cây sắn

c. Cây tiêu, cây ớt, cây hành

d. Cây cà phê, cây mía, cây cao su

Câu 13: Nhờ bộ phận nào mà thực vật có khả năng ngăn cản dòng nước mưa, chống xói mòn đất?

a. Hoa, quả, hạt

b. Bào tử, nón đực và nón cái

c. Rễ, thân, lá

d. Rễ giả, hạt diệp lục

Câu 14: Vi khuẩn có kích thước bao nhiêu?

a. Một vài phần nghìn ki lô mét

b. Một vài phần nghìn mét

c. Một vài phần nghìn xen ti mét

d. Một vài phần mi li mét

Câu 15: Vi khuẩn có ích được con người ứng dụng làm gì?

a. Sữa chua, muối dưa, làm dấm

b. Kho thịt, chiên cá, nướng

c. Mứt, nấu xôi, nấu canh

d. Làm bánh, nấu rượu, bia

Câu 16: Nấm rơm dinh dưỡng bằng cách nào?

a. Ký sinh trên động vật

b. Hoại sinh trên rơm rạ mục, ẩm ướt

c. Tự dưỡng nhờ ánh sáng mặt trời

d. Ký sinh trên thực vật

**II- PHẦN TỰ LUẬN (6đ):**

Câu 1: So sánh những đặc điểm để phân biệt cây một lá mầm và cây 2 lá mầm? (3đ)

Câu 2: Trình bày những nguyên nhân khiến cho thực vật ở Việt Nam giảm sút và dẫn đến hậu quả như thế nào? (2đ)

Câu 3: Để môi trường sống của chúng ta mãi trong lành, không bị ô nhiễm bản thân em đã làm được những việc gì? *(bản thân, ở nhà, ở trường và ngồi xã hội)*(1đ)

**ĐÁP ÁN**

***I- PHẦN TRẮC NGHIỆM (4đ)***: Khoanh tròn chữ cái đầu câu trả lời đúng. Mỗi câu đúng được 0,25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **c** | **c** | **d** | **c** | **b** | **a** | **b** | **d** | **a** | **a** | **d** | **b** | **c** | **d** | **a** | **b** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | Ý TRẢ LỜI | | | SỐ ĐIỂM |
| 1- Nêu những đặc điểm phân biệt cây một lá mầm và cây 2 lá mầm? (3,0đ) | *Đặc điểm phân biệt lớp 1 lá mầm và lớp 2 lá mầm: Chủ yếu dựa vào số lá mầm của phôi. Ngồi ra: Kiểu rễ, kiểu gân lá, số cánh hoa* | | | 0,5 |
|  | *Cây một lá mầm* | *Cây hai lá mầm* |
| *Rễ* | *Rễ chùm* | *Rễ cọc* | 0,5 |
| *Thân* | *Thân cỏ, cột* | *Thân gỗ, cỏ, leo* | 0,5 |
| *Kiểu gân lá* | *Gân lá song song hoặc hình cung* | *Gân lá hình mạng* | 0,5 |
| *Số cánh hoa* | *Hoa có 6 hoặc 3 cánh* | *Hoa có 5 hoặc 4 cánh* | 0,5 |
| *Hạt* | *Phôi có một lá mầm* | *Phôi có hai lá mầm* | 0,5 |
| 2- Trình bày những nguyên nhân khiến cho thực vật ở Việt Nam giảm sút và dẫn đến hậu quả như thế nào? (2,0đ) | ***Nguyên nhân****: nhiều lồi cây có giá trị kinh tế đã bị khai thác bừa bãi* | | | 0,5 |
| *Cùng với sự tàn phá tràn lan các khu rừng để phục vụ nhu cầu đời sống.* | | | 0,5 |
| ***Hậu quả****: nhiều lồi cây bị giảm đáng kể về số lượng, môi trường sống của chúng bị thu hẹp hoặc bị mất đi,* | | | 0,5 |
| *Nhiều lồi trở nên hiếm, thậm chí một số lồi có nguy cơ bị tiêu diệt.* | | | 0,5 |
| 3- Để môi trường sống của chúng ta mãi trong lành, không bị ô nhiễm bản thân em đã làm được những việc gì? *(ở nhà, ở trường và ngồi xã hội)* (1,0đ) | *Bản thân: Luôn có ý thức về hậu quả của ô nhiễm môi trường* | | | 0,25 |
| *Ở nhà: Quét nhà, dọn dẹp nhà cửa, bỏ rác đúng nơi quy định* | | | 0,25 |
| *Ở trường: Trực nhật, không xả rác bừa bãi, bảo vệ cây xanh* | | | 0,25 |
| *Ngồi xã hội: Không xả rác bừa bải, nhắc nhở mọi người* | | | 0,25 |
| **Học sinh trả lời đúng ý nhưng không giống đáp án vẫm cho điểm** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 2** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

***I- PHẦN TRẮC NGHIỆM (4đ)***: Khoanh tròn chữ cái đầu câu trả lời đúng. Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu 1: Bậc phân loại thực vật nào sau đây được sắp xếp đúng theo thứ tự giảm dần *(từ trái qua phải)*

a. Họ – Bộ – Chi – Lớp – Ngành – Lồi

b. Ngành – Lồi – Bộ – Họ – Chi - Lớp

c. Lớp – Họ – Bộ – Ngành – Chi - Lồi

d. Ngành – Lớp – Bộ – Họ – Chi – Lồi

Câu 2: Nhờ đâu mà hàm lượng khí ô xi và khí các bô níc trong không khí được ổn định?

a. Nhờ quá trình quang hợp của thực vật.

b. Nhờ quá trình đốt cháy.

c. Nhờ quá trình hô hấp của động vật.

d. Nhờ quá trình phân hủy của vi khuẩn.

Câu 3: Thực vật cung cấp ............................................. cho động vật.

a. Thức ăn, khí oxi, nơi ở, nơi sinh sản

b. Lá cây, cành cây, rễ cây

c. Các loại quả và nước

d. Các loại hạt và nước

Câu 4: Khí oxi và chất hữu cơ do thực vật chế tạo ra cần cho?

a. Động vật

b. Thực vật

c. Con người

d. Tất cả các sinh vật trên trái đất.

Câu 5: Nhóm cây nào cung cấp lương thực chủ yếu cho con người?

a. Cây thuốc lá, cây thuốc phiện, cây cần sa

b. Cây lúa, cây ngô, cây sắn

c. Cây tiêu, cây ớt, cây hành

d. Cây cà phê, cây mía, cây cao su

Câu 6: Nhờ bộ phận nào mà thực vật có khả năng ngăn cản dòng nước mưa, chống xói mòn đất?

a. Hoa, quả, hạt

b. Bào tử, nón đực và nón cái

c. Rễ, thân, lá

d. Rễ giả, hạt diệp lục

Câu 7: Vi khuẩn có kích thước bao nhiêu?

a. Một vài phần nghìn ki lô mét

b. Một vài phần nghìn mét

c. Một vài phần nghìn xen ti mét

d. Một vài phần mi li mét

Câu 8: Vi khuẩn có ích được con người ứng dụng làm gì?

a. Sữa chua, muối dưa, làm dấm

b. Kho thịt, chiên cá, nướng

c. Mứt, nấu xôi, nấu canh

d. Làm bánh, nấu rượu, bia

Câu 9: Nấm rơm dinh dưỡng bằng cách nào?

a. Ký sinh trên động vật

b. Hoại sinh trên rơm rạ mục, ẩm ướt

c. Tự dưỡng nhờ ánh sáng mặt trời

d. Ký sinh trên thực vật

Câu 10: Nêu các bộ phận của hạt *(theo thứ tự từ ngồi vào trong)*?

a. Lá mầm, phôi nhũ, phôi

b. Vỏ hạt, Thân mầm, rễ mầm và phôi

c. Vỏ hạt, bộ phận chứa chất dự trữ và phôi

d. Rễ mầm, thân mầm, chồi mầm

Câu 11: Nêu những điều kiện cần cho hạt nẩy mầm?

a. Không khí, nhiệt độ thích hợp và gió

b. Không khí, nhiệt độ thích hợp và phân bón

c. Không khí, nhiệt độ thích hợp và độ ẩm

d. Không khí, nhiệt độ thích hợp và ánh sáng

Câu 12: Sự hút nước của cây bị ảnh hưởng dẫn đến bộ phận nào của cây bị ảnh hưởng?

a. Quang hợp bị ảnh hưởng

b. Hút nước bị ảnh hưởng

c. Vận chuyển các chất bị ảnh hưởng

d. Tất cả các cơ quan đều bị ảnh hưởng

Câu 13: Cây rêu sinh sản bằng bộ phận nào?

a. Hạt

b. Thân

c. Bào tử

d. Rễ

Câu 14: Ngành Quyết tiến hóa hơn ngành Rêu ở đặc điểm nào?

a. Có cơ quan sinh sản bằng bào tử

b. Có rễ thật, thân và lá có mạch dẫn

c. Thân cao lớn hơn cây rêu

d. Có lá non cuộn lại như vòi voi

Câu 15: Cơ quan sinh sản của cây thông được gọi là?

a. Nón đực và nón cái

b. Bào tử

c. Hoa, quả, hạt

d. Rễ, thân, lá

Câu 16: Cây trồng có nguồn gốc từ đâu?

a. Tự nhiên có sẵn

b. Từ cây hoang dại

c. Do nhà sản xuất giống cây tạo ra

d. Do động vật phát tán

**II- PHẦN TỰ LUẬN (6đ):**

Câu 1: Trình bày những nguyên nhân khiến cho thực vật ở Việt Nam giảm sút và dẫn đến hậu quả như thế nào? (2đ)

Câu 2: Để môi trường sống của chúng ta mãi trong lành, không bị ô nhiễm bản thân em đã làm được những việc gì? *(bản thân, ở nhà, ở trường và ngồi xã hội)*(1đ)

Câu 3: So sánh những đặc điểm để phân biệt cây một lá mầm và cây 2 lá mầm? (3đ)

**ĐÁP ÁN**

***I- PHẦN TRẮC NGHIỆM (4đ)***: Khoanh tròn chữ cái đầu câu trả lời đúng. Mỗi câu đúng được 0,25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **d** | **a** | **a** | **d** | **b** | **c** | **d** | **a** | **b** | **c** | **c** | **d** | **c** | **b** | **a** | **b** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | Ý TRẢ LỜI | | | SỐ ĐIỂM |
| 1- Trình bày những nguyên nhân khiến cho thực vật ở Việt Nam giảm sút và dẫn đến hậu quả như thế nào? (2,0đ) | ***Nguyên nhân****: nhiều lồi cây có giá trị kinh tế đã bị khai thác bừa bãi* | | | 0,5 |
| *Cùng với sự tàn phá tràn lan các khu rừng để phục vụ nhu cầu đời sống.* | | | 0,5 |
| ***Hậu quả****: nhiều lồi cây bị giảm đáng kể về số lượng, môi trường sống của chúng bị thu hẹp hoặc bị mất đi,* | | | 0,5 |
| *Nhiều lồi trở nên hiếm, thậm chí một số lồi có nguy cơ bị tiêu diệt.* | | | 0,5 |
| 2- Để môi trường sống của chúng ta mãi trong lành, không bị ô nhiễm bản thân em đã làm được những việc gì? *(ở nhà, ở trường và ngồi xã hội)* (1,0đ) | *Bản thân: Luôn có ý thức về hậu quả của ô nhiễm môi trường* | | | 0,25 |
| *Ở nhà: Quét nhà, dọn dẹp nhà cửa, bỏ rác đúng nơi quy định* | | | 0,25 |
| *Ở trường: Trực nhật, không xả rác bừa bãi, bảo vệ cây xanh* | | | 0,25 |
| *Ngồi xã hội: Không xả rác bừa bải, nhắc nhở mọi người* | | | 0,25 |
| **Học sinh trả lời đúng ý nhưng không giống đáp án vẫn cho điểm** | | | |
| 3- Nêu những đặc điểm phân biệt cây một lá mầm và cây 2 lá mầm? (3,0đ) | *Đặc điểm phân biệt lớp 1 lá mầm và lớp 2 lá mầm: Chủ yếu dựa vào số lá mầm của phôi. Ngồi ra: Kiểu rễ, kiểu gân lá, số cánh hoa* | | | 0,5 |
|  | *Cây một lá mầm* | *Cây hai lá mầm* |
| *Rễ* | *Rễ chùm* | *Rễ cọc* | 0,5 |
| *Thân* | *Thân cỏ, cột* | *Thân gỗ, cỏ, leo* | 0,5 |
| *Kiểu gân lá* | *Gân lá song song hoặc hình cung* | *Gân lá hình mạng* | 0,5 |
| *Số cánh hoa* | *Hoa có 6 hoặc 3 cánh* | *Hoa có 5 hoặc 4 cánh* | 0,5 |
| *Hạt* | *Phôi có một lá mầm* | *Phôi có hai lá mầm* | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 3** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM**:**(5 điểm)**

***Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất***.*(Mỗi câu đúng 0.5 điểm).*

**Câu 1: Trong hình thức thụ phấn nhờ sâu bọ, loại nào sau đây thường giúp hoa thụ phấn?**

A. Kiến. B. Châu chấu. C. Bướm. D. Sâu róm.

**Câu 2: Trong chuyện “sự tích dưa hấu” trên đảo hoang, Mai An Tiêm vô tình có được hạt giống dưa hấu do loài chim mang tới. Đây là hình thức phát tán nào?**

A. Tự phát tán. B. Phát tán nhờ động vật.

C. Phát tán nhờ gió. D. Phát tán do con người.

**Câu 3: Cây nào sau đây có hại cho sức khỏe con người?**

A. Cây cần sa. B. Cây Hà thủ ô.

C. Cây đinh lăng. D. Cây nhân sâm.

**Câu 4: Thực vật bậc cao gồm những ngành nào?**

A. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín. B. Tảo, Rêu, Dương xỉ, Hạt trần.

C. Tảo, Rêu, Dương xỉ, Hạt kín. D. Tảo, Rêu, Hạt trần, Hạt kín.

**Câu 5: Nấm khác thực vật ở đặc điểm gì?**

A. Kích thước cơ thể nhỏ. B. Tế bào không có diệp lục.

C. Tế bào có nhân hoàn chỉnh. D. Có vách ngăn tế bào.

**Câu 6: Nhóm nào gồm toàn cây hạt kín?**

A. Thông, dừa, cau. B. Bưởi, đào, chanh.

C. Dương xỉ, lúa, ngô. D. Rêu, ớt, cải.

**Câu 7: Nhóm quả nào dưới đây gồm những quả khô?**

A. Cải, cà chua, nhãn, xà cừ. B. Cải, đậu xanh, chi chi, xà cừ.

C. Ổi, bưởi, bông, chuối. D. Cải, thìa là, bông, nho.

**Câu 8: Cây nào dưới đây có cơ quan sinh sản là nón?**

A. Rong mơ. B. Dương xỉ. C. Thông. D. Rêu.

**Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây chứng tỏ dương xỉ tiến hóa hơn rêu?**

A. Có thân, lá chính thức. B. Có rễ chính thức, có mạch dẫn.

C. Chứa chất diệp lục. D. Sinh sản bằng bào tử.

**Câu 10: Việc làm nào dưới đây mà con người cần phải làm?**

A. Tham gia trồng cây gây rừng.

B. Tăng cường sử dụng và khai thác cây rừng.

C. Chặt phá nhiều cây xanh để môi trường sáng sủa hơn.

D. Tất cả các việc trên đều đúng.

**II. TỰ LUẬN : (5 điểm)**

**Câu 1:(2 điểm)** Phân biệt thực vật thuộc lớp một lá mầm và lớp hai lá mầm? Cho ví dụ?

**Câu 2:(2 điểm)** Nêu các điều kiện cần cho sự nảy mầm của hạt?

**Câu 3:(1 điểm)** Tại sao người ta lại nói “Rừng cây như một lá phổi xanh” của con người ?

**ĐÁP ÁN**

**I. Trắc nghiệm :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** | **B** | **D** | **A** | **D** | **A** |

**II. Tự luận :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | \*Thu nhập của gia đình là tổng các khoản thu bằng tiền hoặc hiện vật do  lao động của các thành viên trong gia đình tạo ra.  \*Có 2 hình thức: bằng tiền và hiện vật. | **1**  **1** |
| **2**  **3** | - Không ngâm thực phẩm lâu trong nước  - Không để thực phẩm khô héo  - Không đun nấu thực phẩm lâu  - Bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ thích hợp và hợp vệ sinh  - Phải biết áp dụng hợp lí các quy trình chế biến và bảo quản thực phẩm.  - Bữa sáng: Sau khi ngủ dậy, bụng đói (ngủ với thời gian dài hơn bình thường là 7 - 9giờ) nên ăn đủ năng lượng chuẩn bị cho lao động, học tập cả buổi. Không ăn sáng sẽ có hại vì hệ tiêu hoá làm việc không điều độ. | **1**  **1**  **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 4** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)**

**Em hãy khoanh tròn vào đầu chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**:

**Câu 1**: **Trong những nhóm cây sau đây nhóm nào gồm toàn cây hạt kín**

A. Cây thông, cây lúa, cây cà chua B. Cây hoa hồng, cây cải, cây dừa

C. Cây đào, cây cao su, cây dương xỉ D. Cây mít, cây dương xỉ, cây ớt

**Câu 2**: **Nhóm quả, hạt thích nghi với cách phát tán nhờ động vật là:**

A. Những quả và hạt có nhiều gai và có móc hoặc làm thức ăn cho động vật

B. Những quả có hương thơm hoặc quả khô nẻ.

C. Những quả và hạt có túm lông, có cánh.

D. Những quả khô nẻ

**Câu 3**: **Quyết tiến hoá hơn rêu ở đặc điểm:**

A. Có thân, lá, rễ giả B. Có rễ, thân, lá, sinh sản bằng hạt

C. Có rễ, thân, lá thật, có mạch dẫn D. Có đủ rễ, thân, lá, hoa, qủa, hạt

**Câu 4**: **Cấu tạo của địa y gồm:**

A. Tế bào vi khuẩn và nấm.

B. Tảo và nấm cộng sinh

C. Tế bào dạng sợi phân nhánh không có vách ngăn.

D. Tảo không màu và dạng sợi phân nhánh .

**Câu 5**: **Thực vật góp phần bảo vệ nguồn nước ngầm vì:**

A. Thực vật ít hút nước ngầm

B. Hạn chế sự bay hơi của nước ngầm

C. Thực vật che kín nguồn nước ngầm.

D. Thực vật giữ lại nước mưa, ngấm dần xuống dưới tạo thành nước ngầm

**Câu 6**: **Nấm không phải là thực vật vì:**

A. Cơ thể không có rễ, thân, lá. B. Cơ quan sinh sản không phải là hoa, quả, hạt.

C. Cơ thể không có chất diệp lục. D. Sinh sản chủ yếu bằng bào tử.

**Câu 7**: **Hạt gồm những bộ phận sau:**

A. Vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ (phôi nhũ). B. Vỏ, nhân, cây mầm.

C. Mầm, chồi, chất dự trữ. D. Vỏ, nhân, chất dự trữ.

**Câu 8**: **Trong các nhóm quả sau đây, nhóm nào gồm toàn quả thịt:**

A. Quả đu đủ, cam, dừa, chò. B. Quả đậu đen, bồ kết, cải, xoài.

C. Quả dừa, chò, mướp, chanh. D. Quả cà chua, xoài, dưa hấu, vú sữa.

**B. Tự luận:** (8 điểm)

**Câu 1**: ( 1,5 điểm)

Trình bày cấu tạo của nấm rơm?

**Câu 2:** (1,5 điểm)

Phân biệt các hình thức dinh dưỡng dị dưỡng của vi khuẩn?Cho ví dụ.

**Câu 3:** ( 2,5 điểm)

Kể tên các ngành thực vật đã học? Ngành thực vật nào tiến hóa nhất? Vì sao?

**Câu 4**: ( 2,5 điểm)

Thực vật có những vai trò gì? Em sẽ làm gì để bảo vệ thực vật và môi trường sống của chúng ta?

**ĐÁP ÁN**

**A/ TRẮC NGHIỆM: 2 điểm** (mỗi câu khoanh đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| ĐA | B | A | C | B | D | C | A | D |

**B- TỰ LUẬN: (8,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | | Thang điểm | |
| Câu 1  1,5 điểm | - Cấu tạo gồm:  + Mũ nấm  + Cuống nấm  + Sợi nấm  - Cơ quan sinh sản là phần mũ, mặt dưới có các phiến mỏng chứa nhiều bào tử.  - Cơ quan sinh dưỡng phần sợi nấm gồm nhiều tế bào phân biệt nhau bởi vách ngăn, mỗi tế bào đều có hai nhân và không có diệp lục. | | 0,5đ  0,5đ  0,5đ | |
| Câu 2  1,5 điểm | -Vi khuẩn kí sinh: sống bám dựa vào chất hữu cơ của cơ thể sống khác.( Vi khuẩn lao,dịch tả...)  -Vi khuẩn hoại sinh: sống nhờ vào sự phân giải chất hữu cơ có sẵn (xác động thực vật...)…(vi khuẩn lên men..)  -Vi khuẩn cộng sinh: hai bên cùng có lợi (vi khuẩn nốt sần) | | 0,5đ  0,5đ  0,5đ | |
| Câu 3  2,5 điểm | **- Các ngành thực vật**: Tảo, rêu, dương xỉ, hạt trần, hạt kín  - Ngành hạt kín tiến hóa nhất vì:  + Cơ quan sinh dưỡng phát triển đa dạng (rễ cọc, rễ chùm, thân đứng, thân leo, thân bò…., lá đơn, lá kép….) trong thân có mạch dẫn phát triển hoàn thiện.  + Có hoa, quả, hạt. Hạt nằm trong quả nên được bảo vệ tốt hơn  + Môi trường sống đa dạng. | | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ | |
| Câu 4  2,5 điểm | ***Các vai trò của thực vật :***  -Cân bằng hàm lượng khí cacbonic và oxi trong không khí.  -Thực vật góp phần điều hòa khí hậu  -Thực vật làm giảm ô nhiễm môi trường  -Thực vật giúp giữ đất, chống xói mòn  -Thực vật góp phần hạn chế ngập lụt, hạn hán  -Thực vật góp phần bảo vệ nguồn nước ngầm  -Thực vật cung cấp oxi, thức ăn, nơi ở và nơi sinh sản cho động vật  -Thực vật cung cấp oxi, cung cấp những cây có giá trị cho đời sống con người  **Bảo vệ thực vật:**  + Không chặt phá cây bừa bãi, không xả rác  + Xây dựng vườn thực vật  + Tuyên truyền về lợi ích của thực vật trong nhân dân.  + Tố giác các hành vi khai thác, vận chuyển và buôn bán trái phép thực vật quý hiếm....... | | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ | |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 5** | | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* | |  |

**I. Phần trắc nghiệm: (3đ)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu A, B, C, D trả lời em cho là đúng:**

**Câu 1. Quả thịt có đặc điểm:**

A. Khi chín thì vỏ khô, cứng, mỏng

B. Khi chín thì vỏ dày, cứng

C. Khi chín thì vỏ dày, mềm, chứa đầy thịt quả

D. Khi chín thì vỏ khô, mềm, chứa đầy thịt quả

**Câu 2. Nhóm quả gồm toàn quả khô là:**

A. quả cải, quả đu đủ, quả cam, quả cà chua.

B. quả mơ, quả chanh, quả lúa, quả vải.

C. quả dừa, quả đào, quả gấc, quả ổi

D. quả bông, quả thì là, quả đậu Hà Lan

**Câu 3. Sinh sản có sự kết hợp giữa tế bào sinh dục đực với tế bào sinh dục cái được gọi là:**

A. sinh sản vô tính. B. sinh sản sinh dưỡng .

C. sinh sản hữu tính. D. nhân giống vô tính trong ống nghiệm

**Câu 4. Nhóm cây gồm toàn cây một lá mầm là:**

A. Cây dừa cạn, cây rẻ quạt B. Cây dừa cạn, cây tre

C. Cây rẻ quạt, cây xoài D. Cây rẻ quạt, cây tre

**Câu 5. Nhóm cây gồm toàn cây hai lá mầm là:**

A. Cây xoài, cây lúa B. Cây lúa, cây ngô

C. Cây mít, cây xoài D. Cây mít, cây ngô

**Câu 6: Cây trồng có nguồn gốc từ:**

A. Cây trồng có nguồn gốc từ cây dại B. Cây trồng rất đa dạng

C. Cây trồng có nguồn gốc nhập ngoại D. Cây trồng nhiều hơn cây dại

**Câu 7. Các bộ phận của hạt gồm có:**

A. vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ. C. vỏ và phôi.

B. vỏ và chất dinh dưỡng dự trữ. D. phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.

**Câu 8. Quả và hạt do bộ phận nào của hoa tạo thành?**

A. Đài, tràng, nhị, nhuỵ

B. Bầu nhuỵ và noãn sau khi được thụ tinh

C. Bao phấn, hạt phấn, bầu và đầu nhuỵ

D. Cả A, B, C sai.

**Câu 9. Nhóm thực vật đầu tiên sống trên cạn, có rễ giả, chưa có hoa, sinh sản bằng bào tử?**

A. Tảo B. Dương xỉ C. Rêu D. Hạt trần

**Câu 10: Thực vật hạt kín tiến hóa hơn cả vì:**

A. Có nhiều cây to và sống lâu năm

B. Có sự sinh sản hữu tính

C. Có rễ, thân, lá thật; có mạch dẫn.

D. Có cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản cấu tạo phức tạp, đa dạng; có khả năng thích nghi với các điều kiện sống khác nhau trên Trái Đất.

**Câu 11. Vai trò của các chất hữu cơ do TV chế tạo:**

A. cung cấp nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng

B. cung cấp thức ăn cho động vật người.

C. cung cấp nguyên liệu làm thuốc

D. Cả A, B, C

**Câu 12: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là đặc trưng nhất đối với cây Hạt trần.**

A. Lá đa dạng B. Có sự sinh sản hữu tính

C. Có hạt hở, chưa có hoa, chưa có quả. D. Có rễ, thân, lá thật; có mạch dẫn.

**II. Phần tự luận *(7đ):***

**Câu 1(1,5đ)** Vì sao nói cây có hoa là một thể thống nhất?

**Câu 2(2,5đ)** So sánh điểm khác nhau của cây thuộc lớp 1 lá mầm và cây thuộc lớp 2 lá mầm? Cho 2-3 ví dụ về cây thuộc lớp 1 lá mầm và cây thuộc lớp 2 lá mầm?

**Câu 2(3đ).** Tại sao người ta nói “thực vật góp phần chống lũ lụt và hạn hán”?

Em làm gì để góp phần bảo vệ môi trường nơi ở và trường học?

**ĐÁP ÁN**

**I. TRẮC NGHIỆM** (3điểm ) *Mỗi câu học sinh khoanh đúng 0,25 điểm* :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **D** | **C** | **A** | **A** | **B** | **C** | **D** | **D** | **C** |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (1,5điểm)

\* Cây có hoa là một thể thống nhất vì:

+ Có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng trong mỗi cơ quan.

+ Có sự thống nhất giữa chức năng của các cơ quan.

**→** Tác động vào một cơ quan sẽ ảnh hưởng đến các cơ quan khác và toàn bộ cây

**Câu 2: (2,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Lớp 1 lá mầm | Lớp 2 lá mầm |
| - Rễ | - Rễ chùm | - Rễ cọc |
| - Kiểu gân lá | - Gân lá song song | - Gân lá hình mạng |
| - Thân | - Thân cỏ, cột | - Thân gỗ, cỏ, leo |
| - Hạt | - Phôi có 1 lá mầm | - Phôi có 2 lá mầm |
| Ví dụ | - Lúa, ngô, tre, hành... | - Xoài, me, ổi, cam... |

**Câu 3**:(3điểm)

\* Thực vật góp phần hạn chế hạn hán, lũ lụt vì:

+ Hệ rễ cây rừng hấp thụ nước và duy trì lượng nước ngầm trong đất. Lượng nước này sau đó chảy vào chỗ trũng tạo thành sông, suối...góp phần tránh hạn hán.

+ Ngoài tác dụng giữ nước của rễ, sự che chắn dòng chảy nước do mưa của cây rừng...góp phần hạn chế lũ lụt.

\* Trồng cây đi đôi với bảo vệ, chăm sóc....

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 6** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A.PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 3 ĐIỂM)**

**Câu 1**: **Nhóm quả nào tồn quả khô:**

a. quả ổi, quả chò, quả cải b. quả cải, quả chò, quả me

c. quả me, quả phượng, quả cam d. quả cam, quả cóc, quả bơ

**Câu 2: Cây thông thuộc cây hạt trần vì:**

a. hạt nằm trên lá nỗn hở b. hạt nằm trong quả

c. chưa có lá, hoa, hạt nằm trên lá nỗn hở d. cơ quan sinh sản lá nón.

**Câu 3. Thực vật ở Việt Nam có tính đa dạng:**

a. caob. khá cao c. thấp d. rất thấp.

**Câu 4**: **Thực vật quý hiếm là**:

a. có số lượng lồi bị suy giảm b. có số lượng lồi rất lớn

c. đã bị tuyệt chủng d. được trồng ở trong rừng.

**Câu 5. Lá cây có vai trò gì trong hạn chế lũ lụt:**

a.cản bớt sức chảy của nước mưa b. cản bớt sức gió

c.tạo bóng mát d. làm tăng độ ẩm.

**Câu 6: Nấm là sinh vật:**

a. có hại. b. có lợi c. vừa có lợi, vừa có hại. d. không có lợi, không có hại.

**B.PHẦN TỰ LUẬN ( 7 Điểm)**

**Câu 1: Nêu đặc điểm quả và hạt thích nghi với cách phát tán nhờ gió? Cho 5 ví dụ quả và hạt thích nghi phát tán nhờ gió?( 1.0 đ)**

**Câu 2: Đặc điểm của cây một lá mầm? Cho 5 ví dụ cây một lá mầm? (1.5đ)**

**Câu 3: a. Nêu vai trò của thực vật đối với đời sống con người? (0,5đ)**

**b. Hồn thành chuỗi thức ăn ( điền thông tin vào chỗ trống cho phù hợp) (1.0 đ)**

Cỏ ……………….. ………………. là thức ăn ………….

..……. là thức ăn thỏ ……………….. người.

**Câu 4: Nêu các biện pháp bảo vệ đa dạng thực vật? ( 1,5 đ)**

**Câu 5: Cho biết hình dạng, kích thứơc và cấu tạo của vi khuẩn? Kể tên một số vi khuẩn kí sinh trong cơ thể người gây bệnh? Cho biết cách phòng tránh? (1.5đ)**

**ĐÁP ÁN**

**A.TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: ( 3 điểm)**

**Lựa chọn ý đúng nhất ( a,b,c….) trong các câu dưới đây và ghi vào bảng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1  …b… | Câu 2  …a… | Câu 3  …b… | Câu 4  …a… | Câu 5  …a… | Câu 6  …c… |

**B/ PHẦN TỰ LUẬN ( 7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1:  ( 1.0 điểm) | \* Đặc điểm quả và hạt phát tán nhờ gió?  Quả và hạt nhỏ, nhẹ, có cánh, có túm lông  \* Cho 5 ví dụ quả và hạt phát tán nhờ gió?  Quả chò, hạt hoa sữa, quả bồ công anh, quả tàu bay, quả cây cỏ hôi. | 0.5đ  0.5 đ |
| Câu 2:  (1.5 điểm) | \* Đặc điểm cây một lá mầm?  Rễ chùm, gân lá song song hoặc hình cung, hoa có 3 hoặc 6 cánh, phôi của hạt có một lá mầm, đa số thân cỏ, một số ít thân cột.  \* Cho 5 ví dụ cây một lá mầm?  Cây lúa, ngô, hành, cây rẻ quạt, tre, nứa…. | 1.0đ  0.5 đ |
| Câu 3:  (1.5 điểm) | \* Thực vật đóng vai trò quan trong đời sống của con người:  + Thực vật cung cấp khí ôxy, cung cấp lương thực, thực phầm, gỗ, quả, làm cảnh, làm thuốc..và một cây có thể có nhiều công dụng khác nhau.   Hồn thành sơ đồ chuỗi thức ăn  Cỏ là thức ăn ………… là thức ăn …………    ……. là thức ăn thỏ là thức ăn ……. | 0.5đ  0.5 đ  0.5 đ |
| Câu 4:  (1.5 điểm) | Biện pháp bảo vệ sự đa dạng của thực vật?  - Ngăn chặn phá rừng để bảo vệ môi trường sống của thực vật  - Hạn chế khai thác bừa bãi thực vật quý hiếm  - Xây dựng các vườn quốc gia, khu bảo tồn .  - Cấm buôn bán và xuất khẩu thực vật quý hiếm  - Tuyên truyền giáo dục rộng rãi nhân dân cùng tham gia bảo vệ rừng | 0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.5 đ |
| Câu 5  (1.5 điểm) | - Vi khuẩn có nhiều hình dạng khác nhau như : hình cầu , hình que, hình dấu phẩy, hình xoắn .  - Kích thước rất nhỏ bé .  - Cấu tạo đơn giản, tế bào có vách, có chất tế bào, chưa có nhân hồn chỉnh , không có diệp lục.  -Một số vi khuẩn kí sinh ở người gây hại:gây bệnh uốn ván, ho gà dịch tả..Phòng chống:dùng vacxin phòng bệnh, luôn vệ sinh thân thể sạch sẽ. | 0.5đ  0.5  0.5đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 7** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. Phần trắc nghiệm: (3đ)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu A, B, C, D trả lời em cho là đúng:**

**Câu 1. Quả thịt có đặc điểm:**

A. Khi chín thì vỏ khô, cứng, mỏng

B. Khi chín thì vỏ dày, cứng

C. Khi chín thì vỏ dày, mềm, chứa đầy thịt quả

D. Khi chín thì vỏ khô, mềm, chứa đầy thịt quả

**Câu 2. Nhóm quả gồm toàn quả khô là:**

A. quả cải, quả đu đủ, quả cam, quả cà chua.

B. quả mơ, quả chanh, quả lúa, quả vải.

C. quả dừa, quả đào, quả gấc, quả ổi

D. quả bông, quả thì là, quả đậu Hà Lan

**Câu 3. Sinh sản có sự kết hợp giữa tế bào sinh dục đực với tế bào sinh dục cái được gọi là:**

A. sinh sản vô tính. B. sinh sản sinh dưỡng .

C. sinh sản hữu tính. D. nhân giống vô tính trong ống nghiệm

**Câu 4. Nhóm cây gồm toàn cây một lá mầm là:**

A. Cây dừa cạn, cây rẻ quạt B. Cây dừa cạn, cây tre

C. Cây rẻ quạt, cây xoài D. Cây rẻ quạt, cây tre

**Câu 5. Nhóm cây gồm toàn cây hai lá mầm là:**

A. Cây xoài, cây lúa B. Cây lúa, cây ngô

C. Cây mít, cây xoài D. Cây mít, cây ngô

**Câu 6: Cây trồng có nguồn gốc từ:**

A. Cây trồng có nguồn gốc từ cây dại B. Cây trồng rất đa dạng

C. Cây trồng có nguồn gốc nhập ngoại D. Cây trồng nhiều hơn cây dại

**Câu 7. Các bộ phận của hạt gồm có:**

A. vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ. C. vỏ và phôi.

B. vỏ và chất dinh dưỡng dự trữ. D. phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.

**Câu 8. Quả và hạt do bộ phận nào của hoa tạo thành?**

A. Đài, tràng, nhị, nhuỵ

B. Bầu nhuỵ và noãn sau khi được thụ tinh

C. Bao phấn, hạt phấn, bầu và đầu nhuỵ

D. Cả A, B, C sai.

**Câu 9. Nhóm thực vật đầu tiên sống trên cạn, có rễ giả, chưa có hoa, sinh sản bằng bào tử?**

A. Tảo B. Dương xỉ C. Rêu D. Hạt trần

**Câu 10: Thực vật hạt kín tiến hóa hơn cả vì:**

A. Có nhiều cây to và sống lâu năm

B. Có sự sinh sản hữu tính

C. Có rễ, thân, lá thật; có mạch dẫn.

D. Có cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản cấu tạo phức tạp, đa dạng; có khả năng thích nghi với các điều kiện sống khác nhau trên Trái Đất.

**Câu 11. Vai trò của các chất hữu cơ do TV chế tạo:**

A. cung cấp nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng

B. cung cấp thức ăn cho động vật người.

C. cung cấp nguyên liệu làm thuốc

D. Cả A, B, C

**Câu 12: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là đặc trưng nhất đối với cây Hạt trần.**

A. Lá đa dạng B. Có sự sinh sản hữu tính

C. Có hạt hở, chưa có hoa, chưa có quả. D. Có rễ, thân, lá thật; có mạch dẫn.

**II. Phần tự luận *(7đ):***

**Câu 1(1,5đ)** Vì sao nói cây có hoa là một thể thống nhất?

**Câu 3(2,5đ)** So sánh điểm khác nhau của cây thuộc lớp 1 lá mầm và cây thuộc lớp 2 lá mầm? Cho 2-3 ví dụ về cây thuộc lớp 1 lá mầm và cây thuộc lớp 2 lá mầm?

**Câu 1(3đ).** Tại sao người ta nói “thực vật góp phần chống lũ lụt và hạn hán”?

Em làm gì để góp phần bảo vệ môi trường nơi ở và trường học?

**ĐÁP ÁN**

**I. TRẮC NGHIỆM** (3điểm ) *Mỗi câu học sinh khoanh đúng 0,25 điểm* :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **D** | **C** | **A** | **A** | **B** | **C** | **D** | **D** | **C** |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (1,5điểm)

\* Cây có hoa là một thể thống nhất vì:

+ Có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng trong mỗi cơ quan.

+ Có sự thống nhất giữa chức năng của các cơ quan.

**→** Tác động vào một cơ quan sẽ ảnh hưởng đến các cơ quan khác và toàn bộ cây

**Câu 2: (2,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Lớp 1 lá mầm | Lớp 2 lá mầm |
| - Rễ | - Rễ chùm | - Rễ cọc |
| - Kiểu gân lá | - Gân lá song song | - Gân lá hình mạng |
| - Thân | - Thân cỏ, cột | - Thân gỗ, cỏ, leo |
| - Hạt | - Phôi có 1 lá mầm | - Phôi có 2 lá mầm |
| Ví dụ | - Lúa, ngô, tre, hành... | - Xoài, me, ổi, cam... |

**Câu 3**:(3điểm)

\* Thực vật góp phần hạn chế hạn hán, lũ lụt vì:

+ Hệ rễ cây rừng hấp thụ nước và duy trì lượng nước ngầm trong đất. Lượng nước này sau đó chảy vào chỗ trũng tạo thành sông, suối...góp phần tránh hạn hán.

+ Ngoài tác dụng giữ nước của rễ, sự che chắn dòng chảy nước do mưa của cây rừng...góp phần hạn chế lũ lụt.

\* Trồng cây đi đôi với bảo vệ, chăm sóc....

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 8** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1: (2 điểm):**

Trình bày những điều kiện cần cho hạt nảy mầm ?

**Câu 2: (3 điểm):**

Hãy so sánh giữa thực vật hạt kín với thực vật hạt trần, chúng giống và khác nhau ở điểm gì ?

**Câu 3: (3 điểm):**

Thực vật có vai trò gì đối với động vật và đối với đời sống con người ?

**Câu 4:** **(2 điểm):**

Hạt gồm những bộ phận nào ?

*- Hết -*

*(HS không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2 điểm)** | Hạt nảy mầm cần:  + Điều kiện ngoại cảnh: Đủ nước, không khí và nhiệt độ thích hợp.  + Điều kiện của hạt: Hạt chắc, còn phôi, không bị sâu mọt. | 1,0  1,0 |
| **Câu 2**  **(3 điểm)** | - Giống nhau:  + Đều có đủ ba bộ phận là rễ, thân, lá. Trong thân đã có mạch dẫn phát triển.  + Đều có bao phấn và noãn, sinh sản bằng hạt.  - Khác nhau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Hạt kín | Hạt trần | | Cơ quan SD | Đa dạng | Ít đa dạng | | Cơ quan SS | - Hoa  - Quả  - Hạt kín | - Nón  - Chưa có quả  - Hạt hở | | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 3**  **(3 điểm)** | Vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người:  - Thực vật cung cấp ôxi và là thức ăn cho động vật và người.  - Cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật.  - Cung cấp lương thực, thực vật, dược liệu, vật liệu xây dựng, vật liệu sản xuất, cây cảnh ... cho con người.  - Một số thực vật gây hại cho con người và động vật. | 0,75  0,75  0,75  0,75 |
| **Câu 4**  **(2 điểm)** | Hạt gồm:  - Vỏ hạt: Bao bọc và bảo vệ phôi.  - Phôi: Lá mầm, thân mầm, chồi mầm và rễ mầm.  - Chất dinh dưỡng dự trữ: Có trong lá mầm và phôi nhũ. | 0,5  0,75  0,75 |

*(Lưu ý: HS làm theo cách khác đúng vẫn cho điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 9** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A. TRẮC NGHIỆM** (*4 điểm*)

I. (*1 điểm*) Khoanh tròn vào chữ cái đầu đáp án em cho là đúng.

**Câu 1**. Hoa tự thụ phấn là:

A. Hoa đu đủ B. Hoa bưởi C. Hoa mướp D. Hoa bí

**Câu 2**. “Hạt thóc” là:

A. Quả hạch B. Quả khô nẻ B. Quả mọng D. Quả khô không nẻ

**Câu 3**. Thành phần cấu tạo hạt 2 lá mầm:

A. Chất dự trữ B. Phôi C. Vỏ hạt D. Phôi nhũ

**Câu 4**. Vi khuẩn *không* có đặc điểm nào?

A. Phân hủy xác sinh vật. C. Gây bệnh cho người.

B. Góp phần tạo thành dầu lửa. D. Hầu hết tự dưỡng.

II. (*1 điểm*) Ghi Đ vào ô vuông cuối câu em cho là đúng và S vào cuối câu sai.

1. Than đá được hình thành từ những rừng quyết cổ đại. 

2. Tảo là thực vật lên cạn đầu tiên.

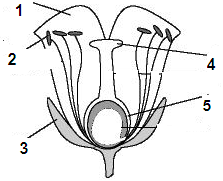
3. Cây trồng có nguồn gốc từ cây hoang dại.

4. Hầu hết vi khuẩn có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ.

III. (*1 điểm*) Chọn đặc điểm cột B phù hợp với cột A

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A** | **Đáp án** | **Cột B** |
| 1.Cây 1 lá mầm | 1  ........... | a.Kiểu gân lá hình mạng, kiểu rễ cọc. |
| b.Kiểu gân lá hình cung hoặc song song, kiểu rễ chùm. |
| 2.Cây 2 lá mầm | 2  ........... | c.Cây cau, cây ngô, cây hành. |
| d. Kiểu rễ cọc, hoa 6 hoặc 3 cánh |
| e. Cây cải bắp, cây bưởi, cây rau ngót. |

IV.(*1 điểm*) Cho các từ sau: *hoa*, *hạt, bầu nhụy, quả, phôi*. Hãy điền từ thích hợp vào chỗ chấm.

Thực vật hạt kín có các lá noãn khép kín tạo thành (1)...........chứa noãn bên trong. Sau khi thụ tinh, hợp tử phát triển thành(2)............., mỗi noãn thụ tinh phát triển thành(3).........., bầu nhụy biến đổi và phát triển thành(4)..........

B. **TỰ LUẬN** (*6 điểm*)

**Câu 1** (*1 điểm*) Chú thích vào hình vẽ bên.

**Câu 2** (*1.5 điểm*). Con người ứng dụng kiến thức về thụ phấn như thế nào?

**Câu 3** (*1 điểm*). Nêu những điều kiện cần cho hạt nảy mầm?

**Câu 4** (*2.5 điểm*).a. Vì sao cần phải tích cực trồng cây, gây rừng?

b. Trình bày hiểu biết của em về “*biến đổi khí hậu*” và vai trò của thực vật với vấn đề “*biến đổi khí hậu*”.

**ĐÁP ÁN**

**A. TRẮC NGHIỆM**

I. Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | D | B, C | D |

II. Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm: 1Đ, 2S, 3Đ, 4S

II. Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm: 1 b, c; 2 a, e.

III.Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm: (1) *bầu nhụy*, (2) *phôi*, (3) *hạt*, (4) *quả*.

**B. TỰ LUẬN**

Câu 1: Mỗi chú thích đúng được 0.2 điểm

Câu 2: - Chủ động thụ phấn bổ sung cho hoa làm tăng khả năng tại quả(0.5đ)

- Trồng ngô nơi thoáng gió, ít chướng ngại(0.5đ)

- Giao phấn tạo ra các giống cây lai cho phẩm chất tốt(0.5đ)

Câu 3:- Điều kiện bên trong:chất lượng hạt giống tốt: không sâu mọt, sứt sẹo, lép, nấm mốc (0.5đ)

- Điều kiện bên ngoài: có độ ẩm, không khí và nhiệt độ thích hợp(1đ)

Câu 4. a.Vì thực vật có nhiều vai trò quan trọng:

- Góp phần điều hòa khí hậu, ổn định nồng độ khí cacbonic và oxi trong không khí, giảm ô nhiễm môi trường(0.5đ)

- Bảo vệ đất và nguồn nước: giúp giữ đất, chống xói mòn và sạt lở, hạn chế ngập lụt và hạn hán, bảo vệ nguồn nước ngầm(0.5đ)

- Cung cấp oxi và thức ăn cho người và động vật, nơi ở và sinh sản cho động vật(0.5đ)

b.Tùy vào hiểu biết của mỗi học sinh, nhưng cần nêu được:

- Về vấn đề “biến đổi khí hậu”: khí hậu biến đổi theo hướng nhiệt độ ngày càng nóng lên ảnh hưởng bất lợi đến mọi mặt của đời sống con người và các sinh vật: băng tan gây ngập lụt, hạn hán.... (0.5đ)

- Vai trò của thực vật với vấn đề “*biến đổi khí hậu*”: Cây xanh cản bớt ánh sáng và tốc độ gió, giảm nhiệt độ, tăng độ ẩm và lượng mưa nên có vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu(0.5đ).

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 10** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II**  **MÔN SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM(3 điểm)**

***1) Khoanh tròn vào các câu trả lời đúng nhất sau:***

**Câu 1:** Sau khi thụ tinh , bộ phận nào của hoa sẽ tạo thành quả?

a/ Noãn. b/ Bầu nhụy. c/ Đầu nhụy d/ Nhụy.

**Câu 2:** Hạt gồm các bộ phận nào sau đây?

a/ Vỏ hạt, lá mầm, phôi nhũ. b/ Thân mầm, lá mầm, chồi mầm.

c/ Vỏ hạt, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ. d/ Vỏ hạt và phôi.

**Câu 3**: Quả mọng là loại quả có đặc điểm:

a/ Quả mềm khi chín vỏ dày chứa đầy thịt quả. b/ Quả có hạch cứng bọc lấy hạt.

c/ Vỏ quả khô khi chín. d/ Quả chứa đầy nước.

**câu 4:** Trong các nhóm quả sau nhóm nào toàn quả khô nẻ?

a/ Quả lúa, quả thìa là, quả cải. b/ Quả bông, quả đậu hà lan, quả cải.

c/ Quả me, quả thìa là, quả dâm bụt. d/ Quả cốc, quả me, quả mùi.

**Câu 5**: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của cây thông:

a/ Thân gỗ. b/ Có thân gỗ to, có mạch dẫn.

c/ Có hoa, quả, hạt. d/ Cơ quan sinh sản là nón.

**Câu 6:** Cây nào sau đây có hại cho sức khỏe con người?

a/ Cây thuốc bỏng. b/ Cây bông hồng.

c/ Cây thuốc phiện. d/ Cây ngò gai.

**Câu 7:** Cơ quan sinh sản của dương xỉ là:

a/.Nón b/.Bào tử c/.Túi bào tử d/. Hoa

**Câu 8:** Quả nào sau đây thuộc quả khô nẻ ?

a/.Quả xoài b./ Quả đào c/.Quả đu đủ d/. Quả đậu bắp

**2). Điền các từ sau vào chỗ trống cho thích hợp trong nội dung sau: (1 điểm)**

*Các từ cần điền ( đa dạng, khai thác, giảm sút , tàn phá, bảo vệ)*

*Ở nước ta có sự ……………… về thực vật khá cao, trong đó nhiều loài có giá trị nhưng bị ……………….do bị khai thác và môi trường sống của chúng bị ..…………… nhiều loài trở nên hiếm. Do vậy chúng ta cần phải ……………….sự đa dạng của thực vật nói chung và thực vật quý hiếm nói riêng.*

**II/ TỰ LUẬN:** (7 điểm)

**Câu 1:** Giữa cây hạt trần và cây hạt kín có những đặc điểm gì phân biệt? Đặc điểm nào là quan trọng nhất ở cây hạt kín ? Vì sao? ( 2 điểm )

**Câu 2**: Hạt nảy mầm cần những điều kiện nào ? (2điểm )

**Câu 3:** Cần phải làm gì để bảo vệ sự đa dạng của thực vật ? ( 2 điểm )

**Câu 4:** Nhà bạn Lan có trồng loại đậu đen và đậu xanh.Vì sao nhà bạn Lan phải thu hoạch các loại đậu đó trước khi quả chín ? ( 1 điểm )

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| I.Trắc nghiệm: | 1) Câu 1b, 2c, 3a, 4b, 5c, 6c, 7c, 8d.    2) Các từ cần điền theo thứ tự đúng như sau:  *đa dạng, giảm sút , tàn phá, bảo vệ)( 1điểm)* | 2đ  ( mỗi câu 0,25đ)  Điền đúng mỗi từ 0,25đ |
| II.Tự Luận  1 | - Điểm để phân biệt: ( mỗi ý đúng 0,25 điểm)   |  |  | | --- | --- | | Hạt trần | Hạt kín | | - Không có hoa  -Cơ quan sinh sản là nón.  - Hạt nằm lộ trên lá noãn hở. | - Có hoa,  -Cơ quan sinh sản là hoa, quả.  - Hạt nằm trong quả. |   - Đặc điểm có hoa, quả, hạt nằm trong quả ở thực vật hạt kín là quan trọng .Vì được bảo vệ tốt hơn | 1,5đ  0,5đ |
| 2 | Những điều kiện cần cho hạt nảy mầm:  - Điều kiện bên trong: Chất lượng hạt tốt  - Điều kiện bên ngoài: Nhiệt độ, độ ẩm( nước ), và không khí thích hợp.  - Khi gieo hạt phải làm đất tơi xốp, phải chăm sóc hạt gieo như chống úng , chống hạn, chống rét, phải gieo hạt dúng thời vụ. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| 3 | Bảo vệ sự đa dạng thực vật: (2điểm)  - Ngăn chặn chặt phá rừng.  - Bảo vệ môi trường sống của thực vật.  - Hạn chế khai thác bừa bãi các loại thực vật quý hiếm.  - Xây dựng các vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn.  - Cấm buôn bán xuất khẩu các loài đặc biệt quý hiếm.  - Tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong nhân dân để cùng tham gia bảo vệ thực vật. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ  0,5đ |
| 4 | Đậu xanh, đậu đen là quả khô tự nẻ nên phải thu hoạch trước khi quả chín. Vì khi chín vỏ quả tự nứt ra làm hạt rơi ra ngoài. | 1đ |